TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 08/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 02-11-2018.
V/v "Xin ly hôn "giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn D.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Phong –** Thẩm phán.
- Các Hội thẩm nhân dân:
- Bà **Nguyễn Thị Tiếng Thơ.**
- Bà **Trịnh Thị Thủy.**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nghiêm Văn Hải**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Phan Thị Huề** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 53/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 về việc "*xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1975.
Địa chỉ: Tổ dân phố 2D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Bị đơn: Anh Lê Văn D – Sinh năm 1977.
Địa chỉ: Tổ dân phố 2D, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22-6-2018 và những lời trình bày của nguyên đơn thể hiện:

-**Về quan hệ hôn nhân**: Chị H với anh D chung sống với nhau từ năm 1998 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, việc chung sống là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc với nhau sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh D thường xuyên uống rượu rồi đánh đập chị, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay, do tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh D.

- **Về con chung**: Quá trình chung sống chị H với anh D có 02 người con chung là Lê Thị Mai Phương – Sinh ngày 23/01/2003 và Lê Thị Thu Hương – Sinh ngày 10/6/1998, khi ly hôn chị H yêu cầu được nhận nuôi cháu Phương cho đến khi đủ 18 tuổi, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Hương đã trưởng thành tự lo được cho bản thân nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-**Về tài sản chung**: Quá trình chung sống chị H với anh D có tạo lập được một số tài sản chung khi ly hôn chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-**Về nợ chung:** không có.

- **Ý kiến của anh Lê Văn D**:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh D với chị H chung sống với nhau từ năm 1998 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, việc chung sống là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý, quá trình chung sống do nghi ngờ chị H ngoại tình nên bức xúc anh có đánh đập chị H, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay, do tình cảm vẫn còn nên anh D không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh D với chị H có 02 người con chung là Lê Thị Mai Phương – Sinh ngày 23/01/2003 và Lê Thị Thu Hương – Sinh ngày 10/6/1998, nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh D đồng ý giao cháu Phương cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng nuôi con, còn cháu Hương đã trưởng thành tự lo được cho bản thân nên anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh D với chị H có tạo lập được một số tài sản chung khi ly hôn anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

Sau khi Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc " *xin ly hôn* " với anh Lê Văn D. Xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn D được ly hôn với nhau.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là Lê Thị Mai Phương – Sinh ngày 23/01/2003 cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí : Đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị H với anh D chung sống với nhau từ năm 1998 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, việc chung sống là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc với nhau sau đó phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay, do tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh D. Anh D cho rằng hiện nay anh vẫn còn yêu thương chị H nên không đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh D đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, xung đột bạo lực gia đình, đồng thời trong năm 2018 UBND thị trấn Đ đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay vợ chồng sống ly thân với nhau, chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 cần xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn D được ly hôn với nhau là có cơ sở và đúng pháp luật.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị H với anh D có 02 người con chung là Lê Thị Mai Phương – Sinh ngày 23/01/2003 và Lê Thị Thu Hương – Sinh ngày 10/6/1998, đối với cháu Hương đã trưởng thành tự lo được cho bản thân nên chị H và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, còn cháu Phương chưa đủ 18 tuổi, khi ly hôn chị H yêu cầu được nhận nuôi cháu Phương cho đến khi đủ 18 tuổi, chị H không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Nếu ly hôn anh D đồng ý giao cháu Phương cho chị H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu của chị H và anh D thấy rằng: Hiện nay cháu Phương có nguyện vọng được ở với chị H, đồng thời nếu ly hôn anh D cũng đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Do vậy để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung cần áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 . Giao con chung là Lê Thị Mai Phương – Sinh ngày 23/01/2003 cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Phương đủ 18 tuổi là phù hợp và đúng pháp luật, do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] Về tài sản chung: Chị H và anh D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc chị H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn là đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82 , Điều 83, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014

1/ Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc " *xin ly hôn* " với anh Lê Văn D. Xử cho chị **Nguyễn Thị H** và anh **Lê Văn D** được ly hôn với nhau.

2/ Về con chung: Giao con chung là Lê Thị Mai Phương – Sinh ngày 23/01/2003 cho chị Nguyễn Thị H chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Phương đủ 18 tuổi.

"Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cũng như việc thăm nom, chăm sóc con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình".

3/Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm xin ly hôn. Được trừ vào số tiền 300.000đ chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0009578 ngày 13/7/2018 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, Quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi Hnh án dân

sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.”.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND thị trấn Đ, huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Đình Phong

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tiếng Thơ **Trịnh Thị Thủy** **Nguyễn Đình Phong**

.